

Số: **2483/KL-UBND**

*Yên Châu, ngày 18 tháng 11 năm 2021*

### **KẾT LUẬN THANH TRA**

**Công tác quản lý, sử dụng ngân sách xã; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân xã Tú Nang, huyện Yên Châu (giai đoạn 2016 - 2019)**

Thực hiện Quyết định số 1183/QĐ-UBND ngày 15/9/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu thanh tra việc quản lý, sử dụng ngân sách xã; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân xã Tú Nang, huyện Yên Châu. Từ ngày 23/9/2021 đến ngày 22/10/2021, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Ủy ban nhân dân xã Tú Nang.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra ngày 25/10/2021 của Trưởng Đoàn thanh tra, ý kiến giải trình của Ủy ban nhân dân xã Tú Nang, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Yên Châu kết luận như sau:

### **Phần I KHÁI QUÁT CHUNG**

Tú Nang là một xã vùng III của huyện Yên Châu, nằm dọc theo Quốc lộ 6, cách Trung tâm huyện 25 km về phía Đông. Tổng diện tích đất tự nhiên của xã là: 9.699 ha. Toàn xã có 24 bản với: 2.040 hộ, 8.672 nhân khẩu (có 9 bản là bản đặc biệt khó khăn, trong đó có 2 bản tái định cư Thủy điện Sơn La); gồm 6 dân tộc: Thái, Kinh, Mông, Sinh Mun, Mường, Cao Lan.

*Thuận lợi:* Là xã có địa bàn rộng, trải dài dọc theo Quốc lộ 6 và có Quốc lộ 6C đi qua nối liền với khu kinh tế vùng cao biên giới nên thuận lợi cho việc giao lưu hàng hoá, phát triển kinh tế. Trong những năm qua, dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Ban Thường vụ Huyện uỷ, sự chỉ đạo của Thường trực HĐND - UBND huyện, cơ sở hạ tầng như hệ thống điện, đường, trường, trạm của xã được đầu tư xây dựng nâng cấp, cơ bản đáp ứng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của xã. Sản xuất nông nghiệp được chuyển dịch cơ cấu cây trồng từ cây lương thực sang cây ăn quả; chuyển đổi sản xuất nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa, kinh doanh dịch vụ. Nguồn thu ngân sách xã đều đạt và vượt dự toán giao. Trình độ sản xuất của người dân trong vùng ngày càng được nâng cao; thu nhập của nhân dân trong xã tăng, tỷ lệ hộ đói nghèo ngày càng giảm; an ninh chính trị được giữ vững.

*Khó khăn:* Xã có 9 bản đặc biệt khó khăn, vùng cao, giao thông đi lại còn nhiều khó khăn nhất là vào mùa mưa, lũ ảnh hưởng đến sản xuất, vận

chuyển hàng hóa. Nguồn thu ngân sách tại địa bàn chiếm tỷ lệ thấp, chủ yếu vẫn do ngân sách Nhà nước cấp mới cơ bản đáp ứng nhu cầu chi cho hoạt động của hệ thống chính trị xã cũng như các khoản chi cho xây dựng cơ sở hạ tầng trên địa bàn.

## **Phần II**

### **KẾT QUẢ THANH TRA**

#### **A- THANH TRA VIỆC QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CẤP TỪ NĂM 2016-2019**

##### **I. Thanh tra việc tiếp nhận, quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm 2016**

###### **1. Kiểm tra tài khoản tiền gửi**

- Tổng thu: 8.937.631.748 đồng
- Tổng chi: 8.808.528.952 đồng
- Cân đối: Dư đến 31/01/2017: 129.102.796 đồng

*Số liệu kiểm tra TK tiền gửi của Kế toán ngân sách, số dư 129.102.796 đồng khớp với số liệu của Đoàn thanh tra.*

###### **2. Kết quả kiểm tra quỹ tiền mặt tại đơn vị**

- Tổng thu: 5.335.509.100 đồng
- Tổng chi: 5.335.509.100 đồng
- Cân đối: Dư chuyển sang 2017: 0 đồng

*Số dư quỹ tiền mặt năm 2016 tại UBND xã Tú Nang là 0 đồng, khớp đúng với số liệu của kế toán ngân sách xã.*

###### **3. Thanh tra quỹ nhân dân đóng góp & hoạt động tài chính khác**

- Tổng thu: 52.488.000 đồng
- Tổng chi: 9.085.000 đồng
- Cân đối: Dư chuyển sang năm 2017: 43.402.000 đồng

*Số dư tiền mặt quỹ nhân dân đóng góp & hoạt động tài chính khác năm 2016 tại UBND xã Tú Nang là 43.402.000 đồng, khớp đúng với số liệu các loại quỹ ngoài ngân sách xã.*

###### **\* Qua thanh tra xác định**

(1) Phiếu chi số 042, ngày 11/7/2016 (*Mua đình, thép di chuyển nhà trạm xã*), số tiền 377.000 đồng. Mua hàng hóa có hóa đơn bán lẻ, nhưng không có hóa đơn GTGT. *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 377.000 đồng;*

(2) Phiếu chi số 047, ngày 09/8/2016 (*Thanh toán lương, phụ cấp tháng 8 năm 2016*), số tiền 301.102.300 đồng. Cộng các chứng từ chi 300.802.388 đồng,

không có chứng từ chi 299.912 đồng (*làm tròn 300.000 đồng*); *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 300.000 đồng*;

(3) Phiếu chi số 072, ngày 09/11/2016 (*Thanh toán lương, phụ cấp tháng 11 năm 2016*), số tiền 278.775.900 đồng & Phiếu chi số PC083, ngày 31/12/2016 (*Thanh toán lương, phụ cấp tháng 11 năm 2016 do rút thiếu*), số tiền 35.530.000 đồng với tổng số tiền 02 tờ phiếu chi là 314.305.900 đồng. Cộng các chứng từ 311.305.970 đồng, không có chứng từ chi 2.999.930 đồng, làm tròn 3.000.000 đồng. *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 3.000.000 đồng*.

**\* Tổng số tiền sai phạm, đề nghị thu hồi năm 2016: 3.677.000 đồng**

## **II. Thanh tra việc quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm 2017**

### **1. Kiểm tra tài khoản tiền gửi**

- Tổng thu: 8.098.043.788 đồng
- Tổng chi: 7.980.443.788 đồng
- Cân đối: Dư đến 31/01/2018: 117.600.000 đồng

*Số liệu kiểm tra số dư TK tiền gửi năm 2017 của Kế toán là 117.600.000 đồng, khớp đúng với số liệu của Đoàn thanh tra.*

### **2. Kết quả kiểm tra quỹ tiền mặt tại đơn vị**

- Tổng thu: 5.930.289.200 đồng
- Tổng chi: 5.930.289.200 đồng
- Cân đối: Dư chuyển sang 2018: 0 đồng

*Số liệu thanh tra việc thu, chi quỹ tiền mặt tại UBND xã Tú Nang số dư 0 đồng, khớp đúng số liệu quyết toán ngân sách xã.*

### **3. Thanh tra quỹ nhân dân đóng góp & hoạt động tài chính khác**

- Tổng thu: 77.792.000 đồng
- Tổng chi: 12.184.000 đồng
- Cân đối: Dư chuyển sang năm 2018: 65.608.000 đồng

*Số dư tiền mặt các loại quỹ nhân dân đóng góp & hoạt động tài chính khác năm 2017 tại UBND xã Tú Nang là 65.608.000 đồng, khớp đúng với số liệu các loại quỹ ngoài ngân sách xã.*

### **\* Qua thanh tra xác định**

(1) Ngày 31/7/2017 (*Chuyển khoản thanh toán mua sách kiểm toán cho Trung tâm sách giáo dục - pháp luật kiểm toán Hà Nội*), số tiền 1.705.000 đồng. Mua sách không có hóa đơn GTGT. *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 1.705.000 đồng*;

(2) Phiếu chi số 037, ngày 25/7/2017 (*Thanh toán hội nghị Ban chấp hành đoàn xã lần thứ 3 nhiệm kỳ 2017-2022*), số tiền 3.240.000 đồng. Trong biên bản Hội nghị ghi tổng số 25 đại biểu dự, nhưng danh sách phát tiền là 36

người, chi thừa 11 người x 90.000 đồng = 990.000 đồng. Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 990.000 đồng;

(3) Phiếu chi số 045, ngày 17/8/2017 (Tổ chức bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và ANTT cho đối tượng 4 năm 2017), số tiền 15.500.000 đồng. Cộng các chứng từ 14.000.000 đồng, không có chứng từ chi 1.500.000 đồng (Có giấy giao nhận tiền mua VPP với cửa hàng Hà Văn Hoàn - TT xã Tú Nang, nhưng không có hóa đơn GTGT). Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 1.500.000 đồng;

(4) Phiếu chi số PC059, ngày 26/9/2017 (Thanh toán Hội nghị lần thứ XII UBND xã), số tiền 8.560.000 đồng. Chi mua maket 200.000 đồng không có hóa đơn GTGT. Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 200.000 đồng;

(5) Phiếu chi số PC060, ngày 26/9/2017 (Thanh toán Hội nghị lần thứ XIII UBND xã), số tiền 8.680.000 đồng. Chi mua maket 200.000 đồng, phô tô tài liệu 200.000 đồng không có hóa đơn GTGT, tổng số tiền sai phạm 400.000 đồng. Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 400.000 đồng;

(6) Phiếu chi số PC067, ngày 17/11/2017 (Thanh toán Hội nghị lần thứ XIV UBND), số tiền 8.800.000 đồng. Chi mua maket 200.000 đồng, phô tô tài liệu 200.000 đồng không có hóa đơn GTGT, tổng số tiền sai phạm 400.000 đồng. Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 400.000 đồng;

(7) Phiếu chi số PC068, ngày 17/11/2017 (Thanh toán Hội nghị lần thứ XV UBND), số tiền 7.820.000 đồng. Chi mua maket 200.000 đồng, phô tô tài liệu 200.000 đồng không có hóa đơn GTGT, tổng số tiền sai phạm 400.000 đồng. Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 400.000 đồng;

(8) Phiếu chi số PC069, ngày 17/11/2017 (Thanh toán Hội nghị lần thứ XVI UBND), số tiền 8.240.000 đồng. Chi phô tô tài liệu 200.000 đồng không có hóa đơn GTGT. Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 200.000 đồng;

(9) Phiếu chi số PC085, ngày 31/12/2017 (Thanh toán Hội nghị tổng kết năm 2017 Hội Phụ nữ), số tiền 7.520.000 đồng. Cộng các chứng từ 7.430.000 đồng, không có chứng từ chi 90.000 đồng. Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 90.000 đồng;

(10) Phiếu chi số PC106, ngày 25/01/2018 (Thanh toán tiền ăn, nước uống hội nghị sơ kết 9 tháng HĐND), số tiền 6.500.000 đồng. Chi mua maket 200.000 đồng không có hóa đơn GTGT. Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 200.000 đồng;

(11) Phiếu chi số PC132, ngày 31/01/2018 (Thanh toán tổng kết HĐND xã), số tiền 6.360.000 đồng. Chi sai chế độ Hội nghị được quy định tại Khoản 2 Phụ lục Nghị quyết số 349/NQ-HĐND, ngày 10/12/2010 của HĐND tỉnh Sơn La. Tổng số tiền thanh toán sai chế độ 2.220.000 đồng (tiền nước 540.000 đồng, tiền ăn 1.680.000 đồng). Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 2.220.000 đồng;

(12) Phiếu chi số PC117, ngày 31/01/2018 (Thanh toán tiền chênh lệch lương, phụ cấp 6 tháng cuối năm 2017 theo ND 47), số tiền 127.232.700 đồng,

cộng các chứng từ 127.052.700 đồng, không có chứng từ chi 180.000 đồng. *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 180.000 đồng.*

**\* Tổng số tiền sai phạm, đề nghị thu hồi năm 2017: 8.485.000 đồng.**

### **III. Thanh tra việc tiếp nhận, quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm 2018**

#### **1. Kiểm tra tài khoản tiền gửi**

- Tổng thu: 11.567.917.853 đồng
- Tổng chi: 11.465.595.053 đồng
- Cân đối: Dư đến 31/01/2019: 102.322.800 đồng

*Số liệu kiểm tra tài khoản tiền gửi của Kế toán ngân sách tổng thu, tổng chi, số dư 102.322.800 đồng khớp đúng với số liệu tại Kho bạc và số liệu của Đoàn thanh tra.*

#### **2. Kết quả kiểm tra quỹ tiền mặt tại đơn vị**

- Tổng thu: 9.405.540.500 đồng
- Tổng chi: 9.405.540.500 đồng
- Cân đối: Dư chuyển sang 2019: 0 đồng

*Số liệu thanh tra việc thu, chi quỹ tiền mặt tại UBND xã Tú Nang số dư 0 đồng khớp đúng số liệu quyết toán ngân sách xã.*

#### **3. Thanh tra quỹ nhân dân đóng góp & hoạt động tài chính khác**

- Tổng thu: 126.597.000 đồng
- Tổng chi: 26.160.000 đồng
- Cân đối: Dư chuyển sang năm 2019: 100.437.000 đồng

*Số dư tiền mặt các loại quỹ nhân dân đóng góp & hoạt động tài chính khác năm 2018 tại UBND xã Tú Nang là 100.437.000 đồng, khớp đúng với số liệu các loại quỹ ngoài ngân sách xã.*

#### **\* Qua thanh tra xác định**

(1) Phiếu chi số 40, ngày 20/7/2018 thanh toán công giám sát MTTQ xã tháng 3+4+5/2018 số tiền 2.040.000 đồng trùng nội dung đã thanh toán ở phiếu chi số 39 ngày 20/7/2018, bảng chấm công không hợp lệ. *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 2.040.000 đồng;*

(2) Phiếu chi số 87 ngày 28/12/2018 chi Hội nghị chúc thọ người cao tuổi số tiền 23.600.000 đồng. Thanh toán tiền quà 53 người, thực tế danh sách phát quà 52 người thừa 1 người = 300.000 đồng; thanh toán hỗ trợ tiền ăn, nước uống hội nghị 55 người, thực tế danh sách phát tiền 53 người, thừa 2 người = 280.000 đồng. *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 580.000 đồng;*

(3) Phiếu chi số 107 ngày 16/01/2019 chi Hội nghị triển khai rà soát người có công số tiền 9.802.000 đồng. Chứng từ thanh toán có 9.740.000 đồng, thanh toán thừa 62.000 đồng. *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 62.000 đồng;*

(4) Số thu quỹ khuyến học năm 2018 là 13.800.000 đồng, kế toán Hội khuyến học cộng thu 11.720.000 đồng, chênh lệch thiếu 2.080.000 đồng. *Đề nghị xuất toán, thu hồi số tiền 2.080.000 đồng.*

**Tổng số tiền sai phạm, đề nghị thu hồi năm 2018: 4.762.000 đồng.**

#### **IV- Thanh tra việc tiếp nhận, quản lý, điều hành thu, chi ngân sách năm 2019**

##### **1. Kiểm tra tài khoản tiền gửi**

- Tổng thu: 9.399.607.550 đồng
- Tổng chi: 9.209.963.250 đồng
- Cân đối: Dư đến 31/01/2020: 189.644.300 đồng

*Số liệu kiểm tra tài khoản tiền gửi của Kế toán ngân sách tổng thu, tổng chi, số dư 189.644.300 đồng khớp đúng với số liệu tại Kho bạc và số liệu của Đoàn thanh tra.*

##### **2. Kết quả kiểm tra quỹ tiền mặt tại đơn vị**

- Tổng thu: 8.571.911.400 đồng
- Tổng chi: 8.571.911.400 đồng
- Cân đối: Dư chuyển sang 2019: 0 đồng

*Số liệu thanh tra việc thu, chi quỹ tiền mặt tại UBND xã Tú Nang số dư 0 đồng khớp đúng số liệu quyết toán ngân sách xã.*

##### **3. Thanh tra quỹ nhân dân đóng góp & hoạt động tài chính khác**

- Tổng thu: 170.621.000 đồng
- Tổng chi: 10.600.000 đồng
- Cân đối: Dư chuyển sang năm 2020: 160.021.000 đồng

##### **\* Qua thanh tra xác định**

(1) Ngày 20/3/2019 chuyển khoản cho Trung tâm Kinh doanh VNPT Yên Châu thanh toán tiền cước điện thoại, Intenet tháng 12/2018 và tháng 1+2/2019 số tiền 4.805.300 đồng. Cộng chứng từ có 4.705.600 đồng, thanh toán thừa 99.700 đồng. *Đề nghị thu hồi nộp ngân sách 99.700 đồng;*

(2) Ngày 24/4/2019 chuyển khoản cho Trung tâm Kinh doanh VNPT Yên Châu thanh toán tiền cước điện thoại, Intenet tháng 3/2019 số tiền 1.562.500 đồng. Cộng chứng từ có 1.462.700 đồng, thanh toán thừa 99.800 đồng. *Đề nghị thu hồi nộp ngân sách 99.400 đồng;*

(3) Ngày 25/6/2019 chuyển khoản cho Trung tâm Kinh doanh VNPT Yên Châu thanh toán tiền cước điện thoại, Intenet tháng 6/2019 số tiền 4.117.400

đồng. Cộng chứng từ có 4.073.500 đồng, thanh toán thừa 43.900 đồng. *Đề nghị thu hồi nộp ngân sách 43.900 đồng;*

(4) Phiếu chi số 093, ngày 25/12/2019 (Thanh toán tiền hội nghị tập huấn Ban giám sát cộng đồng), số tiền 3.980.000 đồng. Trong đó thanh toán tiền công giám sát 2.280.000 đồng, không có bảng chấm công, xác nhận khối lượng công việc. Thanh toán hỗ trợ tiền ăn, nước uống 1 ngày 3.640.000 đồng, biên bản tổ chức hội nghị ½ ngày 30/9/2019. *Đề nghị xuất toán thu hồi ½ tiền nước uống 520.000 đồng.*

**Tổng số tiền sai phạm đề nghị thu hồi năm 2019: 763.000 đồng.**

**\* Tổng cộng số tiền sai phạm kiến nghị UBND huyện xử lý thu hồi nộp ngân sách Nhà nước trong 04 năm (2016-2019) là: 17.687.000 đồng, trong đó:**

- Năm 2016 là: 3.677.000 đồng;
- Năm 2017 là: 8.485.000 đồng;
- Năm 2018 là: 4.762.000 đồng;
- Năm 2019 là: 763.000 đồng.

## **B. THANH TRA TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỊCH UBND XÃ TÚ NANG TRONG THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG TỪ NĂM 2016-2019**

### **I. Thanh tra việc xây dựng chương trình, kế hoạch phòng chống tham nhũng**

Từ năm 2016-2019, UBND xã Tú Nang ban hành Kế hoạch số 09a/KH-UBND ngày 10/3/2016; Kế hoạch số 08/KH-UBND ngày 21/01/2017; Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 15/3/2018, Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/02/2019 về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng các năm. Triển khai thực hiện tại các kỳ họp HĐND, phiên họp UBND xã.

### **II. Thanh tra việc tuyên truyền phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng**

UBND xã phối hợp với Mặt trận Tổ quốc xã, các tổ chức Chính trị - Xã hội trong công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng đến với người dân, cán bộ, công chức xã.

- Hình thức triển khai: Tuyên truyền tổ chức Hội nghị, phát tài liệu tuyên truyền đến từng cán bộ, công chức xã, trên loa tại các buổi sinh hoạt tại nhà Văn hóa bản.

- Xây dựng Kế hoạch số 18/KH-UBND, ngày 19/02/2019 về tổ chức triển khai tuyên truyền Luật PCTN năm 2018, Luật Tố cáo năm 2018.

- Đơn vị chưa xây dựng kế hoạch triển khai Đề án “Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng giai đoạn 2019 - 2021” theo Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 09/9/2019 của UBND huyện Yên Châu.

### **III. Thanh tra việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách nhà nước**

UBND xã Tú Nang đã thực hiện việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính, ngân sách theo đúng quy định, cụ thể: năm 2015-2016 thực hiện theo Thông tư 21/2005/TT-BTC ngày 22/5/2005 của Bộ Tài chính; năm 2017-2019 thực hiện theo Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được Nhà nước hỗ trợ.

- Thời điểm công khai: Sau khi nhận được dự toán cấp trên giao và quyết toán ngân sách hàng năm.

- Hình thức công khai: Báo cáo công khai dự toán, quyết toán thu, chi tài chính ngân sách tại kỳ họp HĐND xã.

### **IV. Thanh tra việc công khai, minh bạch trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng**

- UBND xã thực hiện công khai đúng quy định tại Thông tư số 89/2010/TT-BTC ngày 16/6/2010 về hướng dẫn chế độ báo cáo công khai quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao quản lý, sử dụng tài sản nhà nước; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Chấp hành nghiêm các quy định về công khai minh bạch trong xây dựng cơ bản theo hướng dẫn tại Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/02/2005 của Bộ Tài chính về thực hiện quy chế công khai đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước.

- Công khai đầy đủ các nội dung như kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, thông báo mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu.

- Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở làm việc của xã, đăng tải thông tin trên hệ thống quản lý văn bản, cổng thông tin điện tử.

### **V. Thanh tra việc thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn**

- UBND xã thực hiện công khai các chế độ, định mức tiêu chuẩn. Hằng năm tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức để công khai các số liệu về dự toán kinh phí của đơn vị và lấy ý kiến tham gia trước khi ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.

\* **Qua thanh tra xác định:** Việc thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn còn chưa đảm bảo quy định như thanh toán chế độ hội nghị vượt định mức so với nghị quyết HĐND tỉnh.

### **VI. Thanh tra việc thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp**



- Thực hiện theo Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong hoạt động của đơn vị theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ.

- Cán bộ, công chức xã luôn chấp hành tốt giờ giấc làm việc, trang phục gọn gàng, lịch sự, đi giày hoặc dép có quai hậu phù hợp với thời tiết, tính chất công việc. Sử dụng tốt về tin học ứng dụng văn phòng, soạn thảo văn bản và sử dụng thư điện tử trong việc trao đổi thông tin.

- Thực hiện tốt công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội của cán bộ, công chức; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác phòng, chống tham nhũng.

### **VII. Thanh tra việc thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập**

Thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập theo đúng Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

### **VIII. Thanh tra việc chấp hành thông tin, báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng**

Ủy ban nhân dân xã có thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ về công tác phòng, chống tham nhũng đúng quy định, đảm bảo hình thức, nội dung, chất lượng.

## **C. THANH TRA CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO**

### **I. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức tiếp công dân**

- Trụ sở tiếp công dân: UBND xã đã bố trí phòng tiếp công dân đủ điều kiện và phương tiện cần thiết.

- UBND xã đã ban hành và niêm yết nội quy, lịch tiếp công dân theo quy định. Hằng năm, đều sửa đổi và ban hành nội quy, quy chế phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở tiếp công dân.

- Lịch tiếp công dân: Công tác tiếp công dân thường xuyên giao cho Ban tiếp công dân thực hiện vào các ngày làm việc trong tuần. Tiếp định kỳ của Chủ tịch UBND xã vào ngày ngày thứ 6 hàng tuần.

- Lực lượng cán bộ, công chức tiếp công dân: Chủ tịch UBND xã Tú Nang ban hành Quyết định số 97/QĐ-UBND ngày 01/8/2015 thành lập Tổ Tiếp công dân xã, phân công 01 công chức Tư pháp hộ tịch phụ trách.

- Chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức tiếp công dân được thực hiện theo Nghị quyết số 44/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 của HĐND tỉnh quy định nội dung, mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử

lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại phòng tiếp công dân hoặc địa điểm tiếp công dân.

## **II. Việc thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân của Chủ tịch UBND xã**

### **1. Việc ghi chép sổ tiếp công dân**

Tổng số lượt công dân đến Trụ sở tiếp công dân xã từ năm 2016-2019 là 73 lượt với 84 người đến kiến nghị, phản ánh (có 01 đoàn đông người).

#### ***Qua thanh tra xác định:***

- Năm 2016, 2017 mở sổ theo dõi tiếp công dân không đúng mẫu quy định (sổ tay); sổ tiếp công dân có một số vụ việc ghi chép không đầy đủ theo quy định tại Điều 25 Luật tiếp công dân năm 2013 như: Không ghi thông tin giấy tờ tùy thân của người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh; không có chữ ký của công dân xác nhận nội dung kiến nghị, phản ánh. Toàn bộ năm 2019 sổ tiếp công dân không ghi cột hướng xử lý và cột theo dõi kết quả giải quyết.

- Tiếp dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã 12/260 kỳ, chưa thực hiện đầy đủ việc tiếp công dân theo quy định.

### **2. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn**

- Tổng số đơn tiếp nhận trong 2016-2019 là 93 đơn (*theo tổng hợp báo cáo của UBND xã Tú Nang: tố cáo 04 đơn; khiếu nại 02 đơn, kiến nghị, phản ánh 87 đơn*).

- Tổng số đơn đã xử lý là 93 đơn, không còn đơn tồn đọng chưa xử lý.

- Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh đảm bảo theo quy định.

***Qua thanh tra xác định:*** Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, phân loại, xử lý đơn tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh cơ bản đảm bảo theo quy định.

## **III. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về việc thụ lý giải quyết khiếu nại**

**1. Việc tiếp nhận, ghi chép, phân loại khiếu nại:** Đảm bảo theo quy định.

**2. Việc thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết đối với khiếu nại thuộc thẩm quyền:** Đã được thụ lý giải quyết theo quy định.

**3. Số vụ việc thuộc thẩm quyền được tiếp nhận; số vụ việc đang thụ lý để giải quyết; số vụ việc chưa thụ lý giải quyết**

- Số vụ việc thuộc thẩm quyền được tiếp nhận: 02 vụ.

- Số vụ việc đang thụ lý để giải quyết: 0 vụ.

- số vụ việc chưa thụ lý giải quyết: 0 vụ.

**4. Việc trả lời, hướng dẫn cho người khiếu nại đối với vụ việc không thuộc thẩm quyền giải quyết:** Không

**5. Việc thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã không ban hành thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại.

**\* Qua thanh tra xác định:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã không ban hành thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại, theo quy định tại Thông tư số 07/2013/TT-TTrCP của Thanh tra Chính phủ.

- Không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu theo quy định.

**IV. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về thời hạn giải quyết khiếu nại**

**1. Số vụ việc được giải quyết đúng thời hạn quy định:** 0 vụ.

**2. Số vụ việc giải quyết chậm so với thời hạn quy định; nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan**

- Số vụ việc giải quyết chậm so với thời hạn quy định: 02 vụ.

- Nguyên nhân: Chủ tịch UBND xã chưa nắm chắc quy trình, thời hạn giải quyết khiếu nại.

- Trách Nhiệm: Chủ tịch UBND xã giai đoạn 2016 - 2019.

**3. Số vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài; nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan:** Không.

**4. Số vụ việc thuộc thẩm quyền nhưng không giải quyết; nguyên nhân và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan:** Không.

**V. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tổ chức đối thoại**

**1. Số vụ việc được tổ chức đối thoại, số vụ việc không tổ chức đối thoại; số vụ việc do người giải quyết khiếu nại trực tiếp đối thoại, số vụ việc người giải quyết khiếu nại ủy quyền đối thoại:** Không

**2. Thời điểm, số lần tổ chức đối thoại; nội dung, thành phần, thời gian, địa điểm tổ chức đối thoại; việc lập biên bản đối thoại, kết quả đối thoại:** Không

**VI. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về công khai quyết định giải quyết khiếu nại**

**1. Về hình thức công khai:** Không

**2. Về nội dung công khai, đối tượng được công khai:** Không

**3. Về thời gian công khai:** Không

**Qua thanh tra xác định:** Ủy ban nhân dân xã không ban hành quyết định giải quyết khiếu nại vì vậy không thực hiện hình thức công khai quyết định khiếu nại theo quy định.

## **VII. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về chế độ thông tin, báo cáo, quản lý và lưu trữ hồ sơ giải quyết khiếu nại**

1. Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất về công tác giải quyết khiếu nại: Hình thức, nội dung, chất lượng, số lượng, thời gian báo cáo và các nội dung khác.

- Hình thức: Bằng Văn bản

2. Việc quản lý, khai thác, sử dụng và lưu trữ hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại.

**Qua thanh tra xác định:** Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ, đột xuất về công tác giải quyết khiếu nại. Hình thức, nội dung, chất lượng, số lượng, thời gian báo cáo cơ bản đảm bảo theo quy định.

## **VIII. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tiếp nhận, xử lý thông tin tố cáo**

- Việc tiếp nhận, ghi chép, phân loại tố cáo: Thực hiện đúng quy định.

- Việc thụ lý hoặc không thụ lý giải quyết tố cáo thuộc thẩm quyền: Đúng thẩm quyền.

- Việc thông báo thụ lý giải quyết đơn tố cáo: Theo quy định.

## **IX. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo; xác minh nội dung tố cáo, kết luận nội dung tố cáo, xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo**

1. Việc xác định thẩm quyền giải quyết tố cáo.

- Xác định đúng thẩm quyền giải quyết tố cáo theo quy định.

2. Việc xác minh nội dung tố cáo:

- Căn cứ tiến hành xác minh: Nội dung trong đơn tố cáo.

- Nội dung xác minh: Nội dung tố cáo.

- Thủ tục tiến hành xác minh: Theo quy định Luật tố cáo.

- Thời gian tiến hành xác minh. Theo quy định Luật tố cáo.

(1) Đơn tố cáo của ông Vì Văn Sáy, bản Tà Làng Thấp, xã Tú Nang đối với ông Vì Văn Hói, Bí thư chi bộ Tà Làng Thấp, xã Tú Nang; (2) đơn của ông Lê quốc Nam bản Cung giao thông Tà Làng, xã Tú Nang, tố cáo ông Nguyễn Hồng Khương bản Cung giao thông Tà Làng, xã Tú Nang; (3) đơn của bà Lò Thị Tiếp, bản Hua Đán, xã Tú Nang tố cáo ông Lò Văn Nhé, nguyên Chủ tịch UBND xã Tú Nang liên quan đến hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo.

3. Việc ban hành kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo: Hình thức, nội dung, thời gian ban hành kết luận nội dung tố cáo, quyết định xử lý hành vi vi phạm bị tố cáo; việc gửi kết luận nội dung tố cáo cho người bị tố cáo, cho người tố cáo (nếu có yêu cầu), cho cơ quan thanh tra nhà nước và cơ quan cấp trên trực tiếp.

- Không ban hành Kết luận nội dung Tố cáo.

**Qua thanh tra xác định:** Quy trình giải quyết đơn tố cáo chưa đảm bảo theo quy định: Không ban hành Thông báo thụ lý đơn; không ban hành Thông báo nội dung tố cáo; không lập biên bản xác minh họ tên, địa chỉ người tố cáo; không ban hành quyết định thụ lý tố cáo; không có báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo; không ban hành kết luận nội dung tố cáo (*giải quyết đơn tố cáo của ông Vi Văn Sáy, bản Tà Làng Tháp; đơn của bà Lò Thị Tiếp, bản Hua Đán*) theo quy định tại Điều 18, Luật Tố cáo năm 2011; Điều 28, Luật Tố cáo năm 2018. Kết luận giải quyết đơn tố cáo của ông Lê Quốc Nam không có số.

## **X. Việc thực hiện các quy định của pháp luật về tuyên truyền, phổ biến, phổ biến giáo dục pháp luật về tố cáo**

### **1. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch; nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tố cáo**

Ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 19/02/2019 của UBND xã Tú Nang kế hoạch tuyên truyền Luật phòng, chống tham nhũng; Luật Tố cáo; Luật Khiếu nại.

### **2. Việc quán triệt, tập huấn các quy định của pháp luật về tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý**

Đã tiến hành quán triệt, tập huấn các quy định của pháp luật về tố cáo cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý

### **3. Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo cho công dân, tổ chức**

Đã tiến hành Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo cho công dân, tổ chức trên địa bàn xã.

### **4. Chất lượng, hiệu quả của việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tố cáo**

Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo cho cán bộ, công chức, công dân, tổ chức trên địa bàn xã, đã góp phần đưa các chủ trương đường lối của đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đến với người dân; nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân, nhất là đối với các bản đặc biệt khó khăn, góp phần ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

#### **Qua thanh tra xác định:**

Hình thức PBGDPL tuy có nhiều đổi mới, song vẫn chưa theo kịp tình hình thực tiễn còn nặng về hình thức, chưa chú trọng tới hiệu quả; chưa linh hoạt trong lựa chọn hình thức, biện pháp PBGDPL phù hợp với trình độ của người được tuyên truyền và đặc thù của địa bàn. Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo chưa thường xuyên; chưa sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

### **Phần III**

## **NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN**

### **1. Ưu điểm**

- Hằng năm, UBND xã Tú Nang xây dựng dự toán thu, chi ngân sách được HĐND cùng cấp phê duyệt. Có nhiều biện pháp tích cực trong việc khai thác và quản lý các nguồn thu trên địa bàn xã. Tiếp nhận đầy đủ các nguồn thu bổ sung cân đối ngân sách và nguồn thu bổ sung có mục tiêu do Ngân sách nhà nước cấp;

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ, làm căn cứ cho việc quản lý, sử dụng ngân sách xã. Thực hiện tốt nhiệm vụ chi thường xuyên theo lĩnh vực và chi đầu tư phát triển của địa phương. Đảm bảo cân đối thu, chi không để xảy ra tình trạng thiếu nợ lương và các khoản phụ cấp của cán bộ, công chức xã; không để xảy ra tình trạng nợ không có khả năng thanh toán;

- Hằng năm tổ chức Hội nghị cán bộ, công chức để công khai các số liệu về dự toán kinh phí của đơn vị và lấy ý kiến tham gia trước khi ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; các khoản chi cơ bản chi đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức theo văn bản hướng dẫn, các quy định của Nhà nước;

- Lập báo cáo quyết toán thu, chi Ngân sách xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

- Trong mua sắm công, xây dựng cơ bản và quản lý dự án đầu tư xây dựng công khai đầy đủ các nội dung như kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, thông báo mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu;

- Thực hiện tốt việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo qui định tại ND số: 37/2007/NĐ-CP ngày 09/03/2007 của Chính phủ;

- Thực hiện tốt công khai các hoạt động nhiệm vụ, công vụ và quan hệ xã hội của cán bộ, công chức; nâng cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong công tác phòng, chống tham nhũng;

- Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được UBND xã, Chủ tịch UBND xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, kịp thời xử lý. Trong kỳ báo cáo không có các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người. Các đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền đều được quan tâm giải quyết.

### **2. Hạn chế, sai phạm**

- Sắp xếp chứng từ chưa khoa học; hồ sơ, quy trình, trình tự thanh toán một số khoản chi chưa đầy đủ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước như: chuyển khoản thanh toán tiền mua sách không có hóa đơn GTGT; chi mua vật tư, hàng hóa không có hóa đơn GTGT, chi thừa cước điện thoại, chi thừa trong thanh toán tiền lương, chi sai chế độ Hội nghị theo quy định, chi trùng nội dung, chi ngoài dự toán, chi chứng từ không hợp lệ, với tổng số tiền **17.687.000 đồng**;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, bộ phận tài chính ngân sách xã chưa thường xuyên kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ tình hình thu, chi tài chính ngân sách xã theo quy định của Luật ngân sách;

- Một số khoản thu do nhân dân đóng góp UBND xã không mở và nộp vào tài khoản tiền gửi của xã tại Kho bạc là không đúng quy định tại Thông tư 60/2003/TT-BTC ngày 23/6/2003 của Bộ Tài chính;

- Công tác tuyên truyền Luật Phòng, chống tham nhũng chưa được sâu rộng, thường xuyên, do vậy nhận thức và vai trò tham gia của cán bộ, nhân dân trong công tác phòng, chống tham nhũng chưa cao;

- Việc rà soát bổ sung, xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công, công tác tự kiểm tra, phòng ngừa tham nhũng tại cơ quan, đơn vị chưa kịp thời;

- Quy trình giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh chưa đảm bảo theo quy định: Không ban hành Thông báo thụ lý đơn; không ban hành Thông báo nội dung tố cáo; không lập biên bản xác minh họ tên, địa chỉ người tố cáo; không ban hành quyết định thụ lý tố cáo; không có báo cáo kết quả xác minh nội dung tố cáo; không ban hành kết luận nội dung tố cáo;

- Hình thức PBGDPL tuy có nhiều đổi mới song vẫn chưa theo kịp tình hình thực tiễn còn nặng về hình thức, chưa chú trọng tới hiệu quả; chưa linh hoạt trong lựa chọn hình thức, biện pháp PBGDPL phù hợp với trình độ của người được tuyên truyền và đặc thù của địa bàn. Việc tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về tố cáo chưa thường xuyên; chưa sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân.

*Các nội dung tồn tại, hạn chế và sai phạm nêu trên trách nhiệm thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tú Nang giai đoạn 2016 - 2019, công chức kế toán đơn vị, công chức phụ trách tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo giai đoạn từ năm 2016 - 2019.*

## **Phần IV**

### **BIỆN PHÁP XỬ LÝ VÀ NHỮNG YÊU CẦU KHÁC PHỤC**

#### **1. Xử lý về kinh tế**

Thu hồi nộp ngân sách huyện số tiền **17.687.000 đồng** (*Bằng chữ: Mười bảy triệu, sáu trăm tám mươi bảy ngàn đồng*) do vi phạm nguyên tắc quản lý, điều hành ngân sách xã trong thanh toán, chấp hành quyết toán ngân sách xã.

#### **2. Xử lý trách nhiệm**

##### **2.1. Trách nhiệm của tập thể**

Thường trực UBND xã Tú Nang (giai đoạn 2016-2019) chịu trách nhiệm chung đối với các tồn tại, hạn chế sai phạm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành ngân sách, việc quản lý, sử dụng ngân sách còn có một số khoản chi sai quy định trong các năm 2016, 2017, 2018, 2019.

## **2.2. Trách nhiệm của cá nhân**

- Chủ tài khoản (Chủ tịch) UBND xã Tú Nang chịu trách nhiệm đối với các tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện quyền hạn theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 15 tháng 6 năm 2015 trong quản lý, sử dụng và quyết toán ngân sách từ năm 2016-2019 theo kết quả thanh tra đã xác định;

- Kế toán ngân sách xã và Thủ quỹ chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các tồn tại, thiếu sót trong quá trình thanh, quyết toán trong sử dụng ngân sách xã từ năm 2016-2019 theo kết quả thanh tra xác định, có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra.

## **3. Yêu cầu khắc phục**

- Chấn chỉnh các tồn tại, hạn chế khuyết điểm, tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật ngân sách nhà nước, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh trong việc lập và quyết toán ngân sách.

- Chủ tài khoản, Kế toán có liên quan thực hiện nghiêm túc việc khắc phục xử lý những hạn chế, sai phạm sau thanh tra, thu nộp các khoản sai phạm vào ngân sách Nhà nước theo đúng quy định.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến Luật phòng, chống tham nhũng và các văn bản liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng đến người dân và cán bộ, công chức trên địa bàn xã.

- Tổ chức tốt công tác tuyên truyền và phổ biến giáo dục pháp luật về luật tiếp công dân, luật khiếu nại, luật tố cáo. Tăng cường trách nhiệm của Chủ tịch UBND xã về giải quyết khiếu nại, tố cáo; thực hiện tốt công tác tiếp công dân; thực hiện đầy đủ việc lưu trữ hồ sơ giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo theo quy định tại Quyết định số 2278/2007/QĐ-TTCP ngày 24/10/2007 của Thanh tra Chính phủ ban hành Quy chế lập, quản lý hồ sơ thanh tra, hồ sơ giải quyết khiếu nại, hồ sơ giải quyết tố cáo.

**4. Yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tú Nang, tập thể và các cá nhân có liên quan nội dung Kết luận thanh tra nghiêm túc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra về Ủy ban nhân dân huyện (qua Thanh tra huyện) trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.**

## **II. GIAO CÁC CƠ QUAN**

### **1. Phòng Tài chính - Kế hoạch**

Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về tài chính ngân sách và các hoạt động tài chính khác cho chủ tài khoản và kế toán Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

### **2. Phòng Nội vụ**

Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã Tú Nang tổ chức họp kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với tập thể, các nhân có liên quan đến hạn chế, sai phạm sau thanh tra (sau khi Đoàn Thanh tra công bố Kết luận Thanh tra).



### **3. Giao Thanh tra huyện**

- Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, tập huấn nghiệp vụ về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Đôn đốc, giám sát việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra, thiết lập hồ sơ liên quan đến việc tổ chức thực hiện Kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 24, Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27/02/2015 của Chính phủ.

Trên đây là Kết luận thanh tra công tác quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước cấp từ năm 2016-2019; trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện các quy định của Pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo tại Ủy ban nhân dân xã Tú nang./.

***Nơi nhận:***

- Thanh tra tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Thanh tra huyện (t/hiện);
- Phòng TC-KH (t/hiện);
- Phòng Nội vụ (t/hiện);
- UBND xã Tú Nang (t/hiện);
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, HS thanh tra, (12b).

**CHỦ TỊCH**

**Lù Văn Cường**